

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày 24 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Huệ

Ông Giàng A Chinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thu – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:* Bà Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/HSST-QĐ ngày 23/11/2021 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Tần A S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976 tại tỉnh L; Trú tại: Bản Mao Sao P, xã Sà Dề P, huyện Sìn H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá(học vấn): 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Tần Yêu Q, đã chết; Con bà: Tần Cù G, sinh năm 1935; Có vợ là Tần Mỹ S1, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 1998; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ năm; Tiền sự: Ngày 28/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 07/10/2020 Tần A S chấp hành xong. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xoá tiền sự; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2021 đến ngày 25/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 21 giờ 20 phút, ngày 16/6/2021 Tổ công tác Phòng PC 04 của Công an tỉnh L đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 26, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện Tần A S có biểu hiện nghi vấn phạm tội, qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải đang mặc trên người của Tần A S 01 bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng và 08 điếu thuốc lá. Theo S khai gói chất bột màu trắng gói bên ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng đó là hêrôin.

Tại cơ quan điều tra, Tần A S khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 16/6/2021 Tần A S đang ở chợ Đông Phong thuộc tổ 26, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh L thì có một người đàn ông gọi điện thoại từ số 0869 616 801 và số điện thoại 0396 897 150 của S và bảo S ra cổng Bến xe khách tỉnh L gặp ông ta có việc. Khi S đi bộ ra khu vực cổng Bến xe khách tỉnh L tổ 26, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh L thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Người đàn ông bảo S đi làm bể phốt và lắp bồn tắm cho ông ta nhưng S không đồng ý. Sau đó qua nói chuyện người đàn ông nói có ma túy bán, nếu S mua thì ông ta sẽ cho S mua nợ. S đồng ý mua nợ của ông ta một phen ma túy với giá 200.000 đồng mục đích là để sử dụng. Sau đó người đàn ông đưa cho S 01 bao thuốc lá hiệu Thăng Long và nói có ma túy bên trong. Cầm bao thuốc lá S không kiểm tra mà cất ngay vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về hướng chợ Đông Phong, còn người đàn ông đi đâu S không biết. Khi S đang đi bộ trên đường thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 bao thuốc lá bên trong có 8 điếu thuốc và 01 gói ma túy của S vừa mua được và 01 điện thoại VSMART màu đen, cũ đã qua sử dụng.

Các vấn đề khác của vụ án:

Tại biên bản mở niêm phong, giám định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 17/6/2021 xác định: Số lượng chất bột khô mù trắng nghi Heroine là 0,76 gam. Trích 0,37 gam làm mẫu vật gửi giám định. Khối lượng còn lại là 0,39 gam được cho vào 01 túi nilon màu trắng(cùng toàn bộ bao bì niêm phong, giấy gói cũ) được niêm phong bằng phong bì công văn của Công an tỉnh L.

Kết luận giám định số 516/GĐ-KTHS ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Cáo trạng số: 45/CT-VKSTP ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Tần A S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tần A S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ trước đó. Áp dụng khoản 5 Điều 249

của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L, (Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 túi nilon màu trắng bên trong có 0,39 gam heroine, bao bì niêm phong cũ) và 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 08 điếu thuốc lá; Trả lại cho bị cáo Tản A S 01 điện thoại VSMART màu đen, cũ đã qua sử dụng. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Người bào chữa cho bị cáo đồng quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát. Ngoài ra, bị cáo là người sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử căn các quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Công an thành phố L, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định ... được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 21 giờ 20 phút, ngày 16/6/2021, tại khu vực Bến xe khách tỉnh L thuộc tổ 26, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh L, Tản A S đang tàng trữ 0,76 gam Heroine ở trong túi quần bên phải đang mặc trên người, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Tần A S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Tần A S có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 28/12/2018 bị Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 07/10/2020 Tần A S chấp hành xong. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, không được đi học, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, rèn dũa, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,37 gam heroin Cơ quan điều tra đã trích đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an tỉnh L (Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 túi nilon màu trắng bên trong có 0,39 gam heroine, bao bì niêm phong cũ) và 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 08 điếu thuốc lá, là vật nhà nước cấm lưu hành và là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo

quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại VSMART màu đen, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Tần A S cơ quan điều tra không xác định được có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Tần A S, nguồn gốc 0,76gam Heroine mà bị cáo bị thu giữ là do mua một người đàn ông (bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ). Đối với số điện thoại 0869616801. Kết quả xác minh tên đăng ký của thuê bao là Cứ A Đề, sinh năm 1999 ở Khun Há - Tam Đường - L. Kết quả điều tra hiện Cứ A Đề không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu và đã tàng trữ trái phép Heroine có khối lượng 0,76 gam nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Hội đồng xét xử miễn án án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Tần A S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tần A S **18 (mười tám)** tháng tù, được trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ là 09 (*chín*) ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 17 (*mười bảy*) tháng 21 (*hai mươi mốt*) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an tỉnh L. Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 túi nilon màu trắng bên trong có 0,39 gam heroine, bao bì niêm phong cũ;

+ 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 08 điếu thuốc lá.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại VSMART màu đen, cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2021 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết